

Một số kết quả nghiên cứu mới về khu di tích Hoàng thành Thăng Long

TỔNG TRUNG TÍN (*)

Như ta biết, khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu, Hà Nội nằm trong một khu vực rộng lớn, trong đó diện tích đã và đang khai quật là 19.000m². Các dấu tích xuất lộ nằm phân bố ở 4 khu A, B, C, D (theo kí hiệu của khảo cổ học). Để nghiên cứu đánh giá hệ thống toàn bộ các di tích đã xuất lộ tại các khu, công việc quan trọng đầu tiên là phải xác định chuẩn mặt bằng và phương hướng của các dấu tích kiến trúc đó. Muốn như vậy thì cần phải xác định mốc chuẩn và phải xây dựng hệ thống lưới tọa độ và cao độ quốc gia chuẩn, mang tính quốc tế tại khu di tích. Chúng tôi gọi đây là lưới tọa độ Hoàng thành Thăng Long. Cũng xin nói ngay rằng, công việc xây dựng lưới tọa độ và cao độ quốc gia vào các khu di tích khảo cổ là việc làm mới ở Việt Nam, nhưng nó đã được áp dụng khá phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là Nhật Bản và Hàn Quốc.

Công việc xây dựng lưới tọa độ nêu trên là nhằm mục tiêu nghiên cứu, đánh giá và xây dựng hồ sơ khoa học các dấu tích kiến trúc của Hoàng thành theo tiêu chuẩn của khảo cổ học đô thị quốc tế. Lưới tọa độ chuẩn này có ý nghĩa:

- Làm cho việc nghiên cứu mặt bằng kiến trúc trên một diện rộng, có quy mô lớn được thực hiện chính xác, có tính khoa học cao và tạo ra những khả năng nghiên cứu so sánh khá chuẩn xác đối với các di tích kiến trúc của từng thời kỳ nằm phân bố ở nhiều vị trí khác nhau hay được khai quật nghiên cứu ở những thời điểm khác nhau.

(*) PGS., TS., Phó Viện trưởng Viện Khảo cổ học.

- *Làm tăng giá trị khoa học của hồ sơ di tích do có độ tin cậy cao từ việc xử lý chính xác về mặt số liệu qua hệ thống tọa độ và cao độ chuẩn.*

Để xây dựng hệ thống lưới tọa độ Thăng Long theo tiêu chuẩn quốc tế, Viện Khảo cổ học đã phối hợp với các chuyên gia Nhật Bản triển khai thực hiện từ cuối năm 2006 và đến nay các công việc chính cơ bản đã hoàn thành.

Kết quả của việc đặt lưới tọa độ Thăng Long:

- Đã xác định được cao độ và tọa độ chuẩn của trục trung tâm là khu vực Đoan Môn và điện Kính Thiên là nằm lệch Bắc 5°. Tọa độ của điện Kính Thiên nằm ở 21°02'14.935 vĩ độ Bắc và 105°50'18.566" kinh độ Đông. Tọa độ của khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu (lấy mốc HT20 - khu A) là 21°02'21.898" vĩ độ Bắc và 105°50'13.578" kinh độ Đông.

I. Nhận thức từ những nghiên cứu mặt bằng dấu tích kiến trúc

Sau khi tạm dừng khai quật, Viện Khảo cổ học đã tập trung vào việc hoàn chỉnh hệ thống các bản vẽ về di tích, ghép nối các bản vẽ, đồng thời triển khai nghiên cứu mặt bằng, kết cấu, kỹ thuật xây dựng và mối quan hệ niên đại và tính chất của các loại hình di tích kiến trúc đã xuất lộ tại khu di tích.

Cũng xin nói ngay rằng, do tính chất phức tạp và do nhiều dấu tích chưa khai quật làm xuất lộ hết, nên công việc nghiên cứu phân định mặt bằng, đánh giá tính chất, qui mô, cấu trúc là rất khó khăn. Hiện nay, Viện Khảo cổ học đang tiếp tục triển khai nghiên cứu theo đúng kế hoạch đã đề ra. Cũng do đang triển khai nghiên cứu, nên tại thời điểm này chưa có đủ thời gian để nhận thức đầy đủ toàn bộ mặt bằng các di tích đã xuất lộ. Tuy nhiên, sau 2 năm nghiên cứu, có thể nêu ra đây một số kết quả nghiên cứu ban đầu về một số loại hình di tích thời Lý - Trần như sau:

1. Một số kiến trúc cung điện tiêu biểu:

Theo sử cũ thì xung quanh khu vực điện Càn Nguyên (tức là điện Thiên An và Kính Thiên), các triều đại đều đã tiến hành

xây dựng rất nhiều cung điện và lầu các. Trong đó, sử cũng ghi chép về các lần trùng tu, tôn tạo và xây dựng mới với cả những mô tả đôi dòng về kiến trúc nhiều tầng có bộ mái được trang trí tráng lệ.

Nhưng bằng chứng của khảo cổ học hôm nay chủ yếu chỉ tìm thấy vết tích còn lại của các nền móng kiến trúc cung điện, lầu các trong Cẩm thành Thăng Long xưa. Nhưng nếu nghiên cứu kỹ hệ thống nền móng đó ta có thể hiểu được mặt bằng của từng đơn nguyên kiến trúc cũng như diện mạo tổng thể chung của các kiến trúc trong khu vực. Lý do đơn giản là các kiến trúc cung điện trong Hoàng thành và Cẩm thành Thăng Long xưa, cũng như di tích Kinh đô của nhiều nước châu Á trong cùng bối cảnh, thường là khung nhà bằng gỗ chịu lực và thành phần chịu lực chủ yếu là các cột nhà. Vì vậy, các chân cột thường được chú ý kê đỡ và gia cố với hai thành phần chính là chân tảng và móng trụ.

Dấu tích kiến trúc xuất lộ tại khu di tích được nhận biết khá rõ qua hệ thống các loại hình móng trụ. Các móng trụ đó xếp thành từng hàng, từng dãy, nằm đan xen, đôi khi chồng xếp lên nhau và có hình vuông hoặc hình tròn, được làm bằng nhiều loại chất liệu:

- Móng trụ được làm bằng gạch.
- Móng trụ được làm bằng gỗ.
- Móng trụ được làm bằng mảnh sành.
- Móng trụ được làm bằng sỏi.
- Móng trụ được làm bằng sỏi kết hợp với gạch, ngói vỡ vụn.
- Móng trụ được làm bằng gạch vỡ lẫn lộn với đất và đồ gốm.

Nghiên cứu so sánh hệ thống, các nhà khảo cổ học đã đưa ra nhận thức quan trọng rằng, móng trụ chính là vết tích còn lại của các công trình kiến trúc gỗ, mang đặc trưng cơ bản để nhận diện mặt bằng, quy mô và cấu trúc của các di tích kiến trúc gỗ đó. Bởi vì, hình dung mỗi móng trụ là vị trí của một cột gỗ ta có thể nhận biết rõ ràng về quy mô của công trình kiến trúc. Mặt khác, chức năng của các móng trụ này cũng được khẳng định rõ là móng gia cố chống lún cho toàn bộ kiến trúc. Bằng chứng cho nhận định này

được dựa vào những chân tảng đá còn nằm nguyên ở vị trí ban đầu, như trường hợp ở hố A20, B16. Phía dưới các chân tảng đá đều là các móng trụ, hay nói cách khác, bên trên các móng trụ thường đặt các chân tảng đá dùng để kê cột gỗ có kích thước tương đối lớn. Thuật ngữ chuyên môn gọi là *móng trụ*.

Trừ các loại móng trụ gạch và gỗ có kỹ thuật làm giản đơn, các loại móng trụ khác được làm bằng kỹ thuật khá giống nhau: Mỗi móng trụ được đào một hố vuông hoặc tròn, sâu trung bình 1,0m - 1,50m, rộng từ 1,10m - 1,90m, sau đó đổ từng lớp vật liệu (sỏi hoặc gạch, ngói, mảnh sành vỡ nhỏ) kết hợp với đất sét và lán lượm đầm nện rất chặt, như cách đổ “bê tông” của xây dựng hiện nay.

Xin nhấn mạnh rằng, kỹ thuật gia cố móng trụ là một thành tựu lớn của người Việt trong việc xây dựng các kiến trúc cổ truyền Việt Nam. Nó được phát minh trong điều kiện người Việt cần xây dựng các kiến trúc rất lớn và nặng trên nền đất của đồng bằng châu thổ với sông hồ dày đặc. Thực tế các cuộc khai quật đều cho thấy bộ khung gỗ Việt cổ truyền đã chịu sức nặng rất lớn với đủ các thành phần vật liệu kiến trúc và trang trí kiến trúc bằng gỗ và đất nung. Để có thể xây dựng thành công, người ta đã tìm cách gia cố móng trụ rất kỹ và cẩn thận. Việc gia cố móng sỏi trước đây cũng đã gặp ở một số kiến trúc kiên cố, chủ yếu thuộc thời kỳ Lý - Trần, ví dụ như tháp Chương Sơn (thời Lý, 1017), tháp Phổ Minh (thời Trần, 1305-1310). Khi đào kiểm tra về kỹ thuật xây dựng móng của các tháp này, người ta đều đã tìm thấy hiện tượng dùng sỏi hoặc đá cuội để gia cố chống lún.

Việc sử dụng sỏi trong việc xây dựng tháp Chương Sơn hay tháp Phổ Minh một mặt chứng minh tính phổ biến của kỹ thuật sử dụng sỏi trong thời Lý - Trần, mặt khác chứng minh các công trình kiến trúc ở 18 Hoàng Diệu đều là các công trình kiến trúc rất lớn và nặng. Kỹ thuật này thực ra vốn đã được bắt đầu từ thời Đinh - Lê thế kỷ X. Tại khu vực chùa Nhất Trụ, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy các trụ móng được làm rất kiên cố bằng gỗ lim và đá. Đến thời Lý - Trần, kỹ thuật gia cố móng trụ bằng sỏi, gạch, ngói vụn, sành vụn đã được thực hiện một cách hoàn hảo, quy mô, chắc chắn và đa dạng nhất trong lịch sử kỹ thuật gia cố móng trụ kiến trúc

Việt Nam. Kỹ thuật này còn được kéo dài đến thời Lê ở Lam Kinh.

Do có móng trụ và tảng đá kê cột, cho nên cấu trúc bên trên của kiến trúc sẽ là hệ thống khung nhà gỗ với nhiều hàng cột tùy theo cấu trúc của vì kèo.

Dựa vào kết quả nghiên cứu trên, năm 2005, Viện Khảo cổ học bước đầu đã xác định ở các khu A, B, C và D có hàng chục các dấu tích kiến trúc lớn có niên đại từ thời Đại La, Lý, Trần, Lê; trong đó, đã nghiên cứu xác định được 5 mặt bằng của 5 đơn nguyên kiến trúc có niên đại thời Lý - Trần. Năm 2006, đoàn chuyên gia Nhật Bản đã cùng với Viện Khảo cổ học điều tra kỹ các di tích ở khu A-B và cũng đưa ra những nhận xét đánh giá thống nhất về 5 di tích thời Lý - Trần mà phía Viện Khảo cổ học đã xác định.

a) Kiến trúc nhiều gian ở phía Bắc khu A (A1+A11)

Kiến trúc này đã xuất lộ 40 trụ móng sỏi hình vuông, mỗi cạnh 1,30m, được xếp thành 11 hàng, mỗi hàng có 4 móng trụ, nằm theo hướng Bắc - Nam.

Hàng 4 móng trụ chính là cấu trúc của vì nhà rộng 17,65m, khoảng cách giữa cột quân và cột cái là 3m, khoảng cách giữa 2 cột cái là 6,0m, chiều rộng mỗi gian là 5,80m - 6,0m. Hiện nay kiến trúc này đã xuất lộ 10 gian (9 gian và 1 gian chái), có thể còn từ 1 đến 3 gian nữa.

b) Tổ hợp kiến trúc ở phía Nam khu A (A20+5)

Dấu tích kiến trúc này thuộc phạm vi của các hố A20, A22, A16 và A5 (gọi tắt là A20+5), nằm trong khu vực có diện tích khai quật khoảng trên 1.400m². Đây là khu vực đã phát lộ 24 trụ móng sỏi và 11 chân tảng đá kê cột gỗ nằm nguyên ở vị trí ban đầu, cùng hệ thống 2 sân gạch và những hàng hiên được bó gạch hình chữ nhật rất kiên cố còn khá nguyên vẹn.

Dựa vào sự phân bố của các trụ móng sỏi và chân tảng, đặc biệt là dấu tích nền nhà còn rất rõ qua phần thêm hiên được bó gạch, có thể thấy kiến trúc A20+5 có qui mô rất to lớn, nằm ngang theo chiều Đông - Tây với tổ hợp hai công trình kiến trúc nằm song

song và kết nối với nhau bằng sân lát gạch vuông. Sân này có chiều rộng 4,95m, được ghép bằng loại gạch vuông có kích thước khá lớn 36,4 x 36,4 x 5cm, 36,8 x 36,2 x 5cm, 37,8 x 37,8 x 5cm, ở giữa làm hơi vồng cong xuống nhằm tiêu thoát nước được dễ dàng.

Kiến trúc thứ nhất còn gọi là kiến trúc 3 hàng cột, nằm ở phía Bắc hiện được nhận biết khá rõ ràng. Mặt bằng kiến trúc này đã xuất lộ 5 gian với 6 hàng chân cột, gồm 7 chân tảng đá còn nguyên và 10 trụ sỏi (6 trụ đã làm lộ, 4 trụ khác chưa làm xuất lộ). Nên của kiến trúc rộng khoảng 8,50m, hai bên có hai sân lát gạch vuông nằm ở độ cao khác nhau, đặc biệt ở thêm hiên phía Nam còn nguyên gạch bó nền hình chữ nhật rất kiên cố. Thêm hiên bó gạch này có bề mặt rộng 0,87-0,88m, cao hơn so với mặt nền sân gạch là 0,36m -0,37m, được xếp khít bằng 7 - 8 hàng gạch hình chữ nhật, có kích thước dày mỏng khác nhau, nhưng chủ yếu là loại gạch có kích thước 39x20x5cm.

Kiến trúc này có bộ khung chịu lực bằng gỗ với 3 hàng chân cột, bố cục không đều nhau: khoảng cách giữa cột hiên phía Nam với cột ở giữa là 5,0m, khoảng cách giữa cột hiên phía Bắc và cột giữa là 2,45m, như vậy lòng nhà rộng 7,45m. Khoảng cách giữa các cột là 5,75m - 5,77m, lớn như kiến trúc nhiều gian ở phía Bắc khu A.

Các chân tảng đá còn lại của kiến trúc này đều được làm bằng loại đá sa thạch màu xám, có khối hình vuông, bề mặt chạm nổi cánh sen mềm mại mang phong cách nghệ thuật thời Lý giống như chân tảng ở di tích chùa Long Đọi (Hà Nam). Dấu vết vòng tròn khắc trên bề mặt chân tảng cho biết cột gỗ dựng trên đó có đường kính tương đối lớn từ 43cm đến 48cm.

Sân gạch phía Bắc của kiến trúc nêu trên, nằm cao hơn so với sân gạch ở phía Nam, có chiều rộng khoảng 4,10m, cũng được lát bằng loại gạch vuông giống như gạch lát sân ở phía Nam. Bên cạnh sân này còn tìm thấy một đường cống thoát nước được xây xếp bằng gạch rất kiên cố và chạy theo hướng của kiến trúc, từ Đông sang Tây.

Kiến trúc thứ hai, nằm song song với kiến trúc 3 hàng cột ở phía Bắc nói trên.

Kiến trúc này hiện mới xuất lộ phần thêm hiên và một phần của nền nhà với 3 chân tảng đá còn nguyên ở vị trí ban đầu và 18 móng trụ sỏi. Các chân tảng đá ở thêm hiên cũng có hình dáng, chất liệu và kích thước giống như chân tảng đã mô tả ở kiến trúc 3 hàng cột nêu trên. Thêm hiên của kiến trúc này cũng được bó bằng gạch hình chữ nhật, có chiều rộng 1,16m, cao so với mặt nền sân gạch là 0,37m, được xếp khít bằng 8 hàng gạch tương tự như thêm hiên của kiến trúc 3 hàng cột.

Một số viên gạch vuông sót lại ở phần nền nhà cho thấy trước đây lòng kiến trúc cũng được lát gạch vuông như loại gạch lát sân.

Điều đáng nói nữa là trụ móng sỏi của các chân tảng kê cột của kiến trúc này có kích thước rất lớn, trung bình là 1,90m x 1,90m cho thấy các chân tảng đá ở đây cũng sẽ rất lớn và tương ứng với nó là hệ thống các cột gỗ có kích thước to lớn. Mặc dù chưa xuất lộ hết, phần nền móng của kiến trúc còn đang tiếp tục mở rộng ra 3 bên (phía Đông, phía Tây và phía Nam) nên chưa thể biết chính xác nó có bao nhiêu gian và diện tích của nó cụ thể như thế nào, nhưng dựa vào kích thước lớn của các móng trụ, khoảng cách chân cột và thêm hiên đã xuất lộ, các chuyên gia Nhật Bản nhận định kiến trúc này có kích thước lớn nhất trong khu A, B hiện nay. Cũng tại kiến trúc này, các nhà khảo cổ học đã tìm được nhiều vật liệu trang trí mái kiến trúc thời Lý (ví dụ chiếc lá đề khắc hình chim phượng có kích thước rất lớn), chứng tỏ kiến trúc ở đây rất lớn và đẹp.

Qua sự giống nhau về vật liệu xây dựng (chân tảng đá, gạch bó nền, gạch lát sân), đặc biệt là các loại gạch bó nền đều cùng có các ký hiệu giống nhau cho thấy hai kiến trúc này được xây dựng trong cùng thời, hay nói cách khác nó có cùng niên đại khởi dựng vào thời Lý. Đáng lưu ý nữa là bên cạnh các di vật thời Lý, trong lòng kiến trúc còn tìm thấy những di vật thời Trần cho thấy khả năng hai công trình này vẫn được tiếp tục sử dụng và tôn tạo vào thời Trần.

Mặt khác, trong lòng sân và xung quanh hai kiến trúc này tìm thấy rất nhiều than tro và trên bề mặt gạch lát sân và thêm

hiện có hiện tượng bị cháy xám đen lại, bề mặt nhiều chân tảng đá cũng bị vỡ ra do lửa cháy. Hiện tượng này được giải thích rằng, có một thời kỳ hai kiến trúc này đã bị hư hỏng do hoả hoạn.

c) Kiến trúc lớn ở phía Bắc khu B (B16)

Kiến trúc này nằm thuộc hố B16, ở phía Bắc khu B, cách kiến trúc phía Bắc khu A khoảng trên 20m, được tạm gọi là kiến trúc B16.

Hiện nay, mặt bằng của kiến trúc đã xuất lộ trong diện tích gần 250m², với 5 chân tảng đá còn nguyên vẹn ở vị trí ban đầu và 11 trụ móng sỏi hình vuông, xếp theo chiều ngang Đông - Tây với 4 hàng chân cột tương ứng là 3 gian nhà. Kiến trúc đang mở rộng sang hai bên phía Đông và phía Tây, nên chưa xác định rõ được qui mô và số lượng gian cụ thể. Các chân tảng đá còn lại trong lòng kiến trúc đều là loại đá sa thạch màu xám, có khối hình vuông, dày và bề mặt chạm nổi cánh sen mang phong cách nghệ thuật thời Lý giống như chân tảng ở kiến trúc hố A20. Chân tảng có kích thước khá lớn và đều nhau: 78cm x 78cm và dấu vết đường tròn để đặt chân cột gỗ có đường kính 52cm, lớn hơn so với chân tảng đá ở hố A20.

Các trụ sỏi còn lại cũng có kích thước khá lớn, trung bình từ 1,30m x 1,30m đến 1,60m x 1,60m. Năm 2003 đã đào cát kiểm tra cấu trúc 2 trụ sỏi ở hố này cho thấy rõ nó được chôn sâu hơn 1,0m trong hố hình vuông và đào xuyên xuống tầng đất có chứa các di vật như gạch, ngói và đồ gốm sứ thời thuộc Đường.

Bố cục trụ sỏi và chân tảng cho thấy kiến trúc có 4 hàng cột gỗ, khoảng cách giữa cột quân (tính từ phía Nam) với cột cái là 3,45m, khoảng cách giữa hai cột cái (lòng nhà) là 7,55m, khoảng cách giữa cột cái với cột quân ở phía Bắc là 3,51m và khoảng cách bước gian (giữa hai vị) từ 5,17m - 5,30m.

Kiến trúc B16 có lòng nhà rất lớn, rộng tới 7,55m minh chứng thêm trình độ và kỹ thuật xây dựng rất cao của Việt Nam trong việc xây dựng các kiến trúc cung điện có qui mô lớn trong Cấm thành Thăng Long. Đây cũng là điều được các chuyên gia nghiên cứu kinh thành Nhật Bản xác nhận.

d) Kiến trúc “nhà dài” 13 gian ở giữa khu B (B3+11)

Nằm cách kiến trúc B16 khoảng hơn 100m về phía Nam, ở giữa khu B, trong phạm vi khu vực của các hố B17, B11, B12, B2 và B3 hiện đã phân định rõ qui mô một kiến trúc “nhà dài” khá hoàn chỉnh, đủ 13 gian với 14 hàng chân cột, gồm 11 gian và 2 chái.

Kiến trúc này chạy theo hướng Bắc - Nam. Mặt bằng của lòng kiến trúc (tính từ tim cột) có diện tích khoảng trên 450m^2 (rộng 7,4m x dài 61,0m), có kết cấu 3 hàng chân cột, nằm cách đều nhau. Khoảng cách giữa các cột là 3,70m; khoảng cách lòng gian đầu hồi hẹp hơn: phía Nam rộng 2,25m, phía Bắc rộng 2,5m; khoảng cách giữa các vì bên trong lòng nhà rộng trung bình từ 4,7m - 4,9m.

Như vậy, với kết cấu nêu trên thì mặt bằng của kiến trúc này có tới 42 trụ móng sỏi để đặt chân tảng đá kê cột, tương ứng với nó là hệ thống 42 cột gỗ, nhưng hiện nay mới tìm thấy 38 trụ sỏi. Các trụ sỏi này đều có hình vuông, kích thước trung bình từ 1,20m x 1,20m đến 1,35m x 1,35m.

Đây là kiến trúc hoàn chỉnh nhất về quy mô với 10 gian, 2 chái với 14 hàng cột, mỗi hàng có 3 móng trụ sỏi hiện còn 38 móng trụ dài 61m, rộng 7,40m.

e) Kiến trúc ở khu D4-D6

Tại khu vực 3 hố nằm liền nhau D4-D6 (trong tổng diện tích khai quật trên 2.000m^2), kết quả nghiên cứu năm 2006 đã phân định được mặt bằng của một kiến trúc qua hệ thống móng cột bằng các trụ sỏi hình vuông, có kích thước và kỹ thuật giống như kiến trúc A1+11 ở khu A. Các trụ móng sỏi này đã xuất lộ 28 trụ, xếp thành 7 hàng, mỗi hàng dọc có 4 móng trụ cột, tương ứng là 6 gian nhà. Căn cứ vào hàng trụ cột đầu hồi phía Đông thì kiến trúc này có thể có khoảng 7 gian (tức là 5 gian 2 chái) và nằm ngang theo chiều Đông - Tây. Khoảng cách từ cột hiên đến cột cái là 2,70m, mỗi gian rộng 5,72m. Kích thước này gần tương ứng với kích thước kiến trúc A1.

Đáng lưu ý nữa là, tại khu vực xuất lộ kiến trúc này đã tìm

thấy mảnh ngói in chữ Hán “*Hoàng Môn thự - giân giám tạo*” thuộc niên đại Trần cùng với một mảnh lá vàng chạm trở hình rồng thời Lý. Tư liệu này giúp các nhà nghiên cứu có thể tìm hiểu rõ thêm tên gọi và chức năng của các cung điện ở khu vực này.

2. Kiến trúc “lâu lục giác”

Dấu tích kiến trúc được xác nhận bằng các cụm móng trụ, gồm 1 móng trụ vuông ở giữa và 6 móng trụ hình tròn ở xung quanh, mỗi cụm móng trụ này cách nhau khoảng từ 8 đến 12m, đường kính của mỗi cụm móng trụ là 3,40m.

Các cụm móng trụ này xếp thành hàng, chạy dọc theo hướng Bắc Nam. Hiện nay, ở khu A tìm thấy 11 cụm móng trụ, ở khu D tìm thấy 3 cụm móng trụ.

Các chuyên gia Việt Nam cho rằng đây là một dạng kiến trúc “lâu lục giác” mang chức năng thưởng ngoạn. Trong *Việt sử lược* cũng có ghi chép về loại hình kiến trúc như vậy và gọi là *trà đình* (nhà/lâu để thưởng trà).

Căn cứ vào sự kiên cố của các móng trụ, các nhà khảo cổ học Nhật Bản suy đoán loại kiến trúc này có thể được làm nhiều tầng mái, có hình dáng rất đẹp và phản ánh tính chất đặc biệt quan trọng của các di tích từ khu A đến khu D.

II. Nhận thức từ nghiên cứu so sánh các loại hình kiến trúc

Để nhận diện và đánh giá về qui mô, tính chất, niên đại của các di tích kiến trúc Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu, song song với công việc nghiên cứu trực tiếp tại di tích, năm 2005 - 2006, Viện Khảo cổ học đã tổ chức nhiều đoàn công tác đi nghiên cứu so sánh các di tích kiến trúc ở trong nước và nước ngoài. Đặc biệt là nghiên cứu so sánh với các di tích kiến trúc cung điện của các kinh đô cổ ở các nước trong khu vực châu Á như: Kinh đô Trường An (thời Đường), Kinh đô Bắc Kinh (thời Minh Thanh) tại Trung Quốc; Kinh đô Nara tại Nhật Bản, Kinh đô Sila tại Hàn Quốc...

Những kết quả nghiên cứu so sánh đó đã cung cấp nhiều tư liệu mới và góp phần làm rõ hơn đặc trưng kỹ thuật xây dựng, tính chất, qui mô và tính độc đáo của nghệ thuật trang trí mái các cung điện của Hoàng thành Thăng Long dưới thời Lý, Trần, Lê.

III. Một số nhận xét chung

1. Các kiến trúc đã xuất lộ ở các khu A, B, C, D phần lớn là kiến trúc thuộc triều Lý và triều Trần (thế kỷ XI-XIV).

Dấu tích kiến trúc thời Lê và thời Nguyễn còn lại ít hơn vì mặt bằng nằm ở phía trên kiến trúc thời Lý, Trần. Các dấu tích nền móng của các kiến trúc thời kỳ này đã bị phá huỷ khi nhà Nguyễn tiến hành xây dựng thành Hà Nội và tiếp tục bị phá bỏ hoàn toàn vào thời Pháp để xây các phố phường như hiện nay.

2. Kiến trúc thời Lý, Trần xuất lộ tại các khu (từ A, B đến C, D) đều tương tự nhau về kỹ thuật xây dựng móng trụ và về quy mô thì nó đều khá lớn. So sánh với các loại hình móng trụ của các kiến trúc cung điện tại các kinh đô cổ của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc thì kỹ thuật xây dựng móng trụ của Hoàng thành đạt trình độ rất cao. Theo nghiên cứu của các chuyên gia Nhật Bản thì sự kiên cố của các móng trụ liên quan mật thiết đến các công trình kiến trúc có qui mô to lớn, kiên cố và có thể có hai tầng mái.

3. Trên thực địa, khu di tích nằm cách điện Kính Thiên chỉ khoảng gần 100m. Sau khi đưa lưới tọa độ và cao độ quốc gia vào khu di tích có thể thấy rõ: toàn bộ khu A, B và C, D đều nằm trong cùng một tọa độ và thuộc một khu của lưới tọa độ Thăng Long. Điều này có nghĩa rằng, toàn bộ khu khai quật nằm trong đúng khu trung tâm của Cấm thành tức là trung tâm của Hoàng thành Thăng Long thời Lý, Trần, Lê.

Như chúng tôi đã trình bày, các dấu tích kiến trúc đã xuất lộ ở 18 Hoàng Diệu bước đầu mới xác định được quy mô của một số kiến trúc. Kết quả nghiên cứu của Viện Khảo cổ học trong những năm tới sẽ tiếp tục làm rõ quy mô của nhiều dấu tích kiến trúc khác. Và như thế, trong tương lai chúng ta sẽ ngày càng hiểu rõ

hơn mặt bằng tổng thể kiến trúc Hoàng thành Thăng Long thời Lý-Trần - Lê. Tuy vậy, dựa vào kết quả nghiên cứu mới của năm 2005-2006 có thể nhận định rằng: các dấu tích kiến trúc thời Lý, Trần đã xuất lộ ở khu di tích là chứng cứ duy nhất phản ánh phần nào diện mạo huy hoàng một thời của Cấm thành và Hoàng thành Thăng Long hoa lệ trong lịch sử gần 1000 năm.